

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 183/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thục Ph, sinh năm 1982; Địa chỉ: Căn hộ 706, lầu 7, Chung cư C, Tổ 3, Khu phố 1, phường Đ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Nguyễn Hà Thanh D, sinh năm 1977; Địa chỉ: Căn hộ 706, lầu 7, Chung cư C, Tổ 3, Khu phố 1, phường Đ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Hà Thanh D và bà Trần Thục Ph qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2007 (Giấy chứng nhận kết hôn số 31, Quyền số 01/2007 đăng ký ngày 10 tháng 4 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh L).

Vợ chồng chung sống rất hạnh phúc vào thời gian đầu. Tuy nhiên, những năm tiếp theo thì liên tục xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách nhìn nhận cuộc sống của mỗi người khác nhau, từ đó cả hai không có sự quan tâm chia sẻ, tình cảm vợ chồng dần dần lạnh nhạt. Cả hai đã nhiều lần ngồi lại với nhau để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hòa hợp được nữa. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông D và bà Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục chung sống cũng không mang đến hạnh phúc nên ông và bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Hà Thanh D và bà Trần Thục Ph có hai con chung họ tên là Nguyễn Trí Th (Giới tính: Nam) sinh ngày 13/03/2009 và Nguyễn Trần Minh Q (Giới tính: Nam) sinh ngày 08/11/2012. Sau khi ly hôn cả hai đương sự thỏa thuận giao hai con chung cho ông D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Bà Ph cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Xét đây là sự tự nguyện và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hà Thanh D và bà Trần Thục Ph tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Hà Thanh D và bà Trần Thục Ph xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Hà Thanh D và bà Trần Thục Ph chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hà Thanh D và bà Trần Thục Ph thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 31, Quyền số 01/2007 đăng ký ngày 10 tháng 4 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh L).

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Hà Thanh D và bà Trần Thục Ph xác nhận có hai con chung họ tên là Nguyễn Trí Th (Giới tính: Nam) sinh ngày 13/03/2009 và Nguyễn Trần Minh Q (Giới tính: Nam) sinh ngày 08/11/2012.

Sau khi ly hôn, ông D và bà Ph thỏa thuận giao hai con chung cho ông D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Ph cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Cấp dưỡng vào ngày 25 (đương lịch) hàng tháng, việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 5/2021 cho đến khi phát sinh các căn

cứ làm chậm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp bà Trần Thục Ph chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì bà Trần Thục Ph phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Bà Trần Thục Ph có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

1.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hà Thanh D và bà Trần Thục Ph xác nhận tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Hà Thanh D và bà Trần Thục Ph xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hà Thanh D và bà Trần Thục Ph chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0042493 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hà Thanh D và bà Trần Thục Ph đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Sang).

THẨM PHÁN

Hà Thị Luyện